CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
Tổ 4, Phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn
Điện thoại: (0209) 3.812399 – Website: https://backanco.com

BKC
Nghĩ mới - Làm mới

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Năm 2022

Bắc Kạn, tháng 4 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
Địa chỉ: Tổ 4, Phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn
Điện thoại: 02093 812 399 - Website: www.backanco.com

DANH MỤC
TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

---

1. Chương trình Đại hội;
2. Quy chế Đại hội;
3. Báo cáo hoạt động của HĐQ năm 2021, phương hướng năm 2022;
4. Báo cáo kết quả SXKD 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022;
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021;
6. Tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2021;
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021;
8. Tờ trình về thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2022;
9. Tờ trình về sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
10. Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT;
11. Tờ trình về ban hành Quy chế hoạt động của BKS;
12. Tờ trình về ban hành Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức bỏ phiếu điện tử;
13. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022;
14. Tờ trình về Ủy quyền cho HĐQT thế chấp tài sản và vay vốn tín dụng phục vụ sản xuất
15. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
Địa chỉ: Tổ 4, Phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn
Điện thoại: 02093 812 399 - Website: www.backanco.com

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian: Khai mạc lúc 08h00 ngày 29 tháng 4 năm 2022
Địa điểm: Khách sạn Núi Hoa, tỉnh Bắc Kạn
(Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn)

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
01	07h00-08h00	- Cổ đông đăng ký danh sách, nhận tài liệu;	BTC
02	08h00-08h30	- Ổn định và chào cờ; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;	BTC
		- Thông qua quy chế Đại hội	BTC
		- Chủ tịch HĐQT lên phát biểu khai mạc và điều hành Đại hội. - Giới thiệu và Biểu quyết Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội - Thông qua chương trình nghị sự Đại hội.	Chủ tịch HĐQT
03	08h30-11h00	**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI**	
		1. Trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tịch HĐQT
		2. Trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Thảo luận và biểu quyết	Tổng Giám đốc
		3. Trình bày Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021. Thảo luận và biểu quyết.	Trưởng Ban kiểm soát
		4. Trình bày Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021. Thảo luận và biểu quyết.	Kế toán trưởng

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
03	08h30-11h00	5. Trình bày Tờ trình dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021. Thảo luận và biểu quyết.	Kế toán trưởng
		6. Trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tọa Đại hội Ban Tổ chức
		7. Trình bày Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tịch HĐQT Ban Tổ chức
		8. Trình bày Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Thảo luận và biểu quyết.	Trưởng ban Ban kiểm soát
		9. Trình bày Tờ trình ban hành Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu điện tử. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tọa Đại hội Ban Tổ chức
04	11h00-11h15	Nghỉ giải lao 15 phút	
05	11h15-11h40	10. Trình bày Tờ trình về việc Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022. Thảo luận và biểu quyết.	Kế toán trưởng
		11. Trình bày Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm tài chính 2022. Thảo luận và biểu quyết.	Trưởng ban kiểm soát
		12. Trình bày Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT thế chấp tài sản và phê duyệt các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tọa Đại hội
		13. Các nội dung khác do Đại hội quyết định.	Chủ toạ Đại hội
06	11h40- 12h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2022. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ toạ Đại hội Thư ký Đại hội
07	12h00	Bế mạc Đại hội	Chủ toạ Đại hội

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
Địa chỉ: Tổ 4, Phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn
Điện thoại: 02093 812 399 - Website: www.backanco.com

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp ĐHĐCĐ ăn mặc lịch sự.

2. Cổ đông khi vào phòng họp ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ hướng dẫn sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3. Không hút thuốc lá trong phòng họp.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung không chuông.

5. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi cuộc họp kết thúc thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ biểu quyết tại Đại hội.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Quyền và nghĩa vụ các cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ.

1.1. Điều kiện tham dự họp ĐHĐCĐ.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu BKC theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày 06/4/2022 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp ĐHĐCĐ.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự họp ĐHĐCĐ cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp.

- CMND/CCCD/hộ chiếu (bản chính).

- Bản chính Giấy ủy quyền và bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN của người ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ).

(*Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký tên bởi người đại diện pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó*).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Cổ đông đến dự Đại hội được nhận 01 (một) Thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết ghi rõ họ tên cổ đông, mã số tham dự Đại hội (do Ban Tổ chức gán cho mỗi cổ đông) và số phiếu biểu quyết (bằng số cổ phần sở hữu của mỗi cổ đông tại ngày 06/4/2022 - ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022).

b. Cổ đông tham dự và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho người khác. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.

c. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ muốn phát biểu thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa; phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký đại hội.

d. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ công ty.

e. Cổ đông tới dự họp ĐHĐCĐ sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa, ứng xử văn minh, không gây rối mất trật tự làm ảnh hưởng đến cuộc họp.

g. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay; sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký được tham dự và tham gia biểu quyết bầu cử các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2. Quyền và nhiệm vụ của Chủ tọa.

2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) là Chủ tọa của Đại hội.

2.2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

2.3. Chủ tọa Đại hội có nhiệm vụ:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy

chế đã được Đại hội thông qua.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu Đại hội và trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

- Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

- Giải quyết các khiếu nại về ĐHĐCĐ (nếu có).

2.4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc biện pháp an ninh khác.

- Yêu cầu bộ phận chức năng duy trì trật tự tại cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

2.5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc đổi địa điểm họp, nhưng không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày được mời dự họp chính thức, trong trường hợp sau:

- Địa điểm không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông dự cuộc họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ do Ban Tổ chức Đại hội thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ, công nhận người đến dự họp hợp lệ, phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho người đến dự họp; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ

4.1. Ban Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Thư ký ĐHĐCĐ thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, gồm:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội;

- Soạn thảo, hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

- Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông thông qua Tổ giúp việc.

5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.

5.1. Ban Kiểm phiếu Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

5.2. Ban Kiểm phiếu Đại hội có nhiệm vụ:

- Thống kê, tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung.
- Thực hiện việc phát phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu .
- Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác kết quả biểu quyết của các Cổ đông trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

III. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

2. Nguyên tắc và cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại chương trình ĐHĐCĐ.
- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và/hoặc được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (*có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn*).

3. Cách biểu quyết

- Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự "Tán thành", "Không Tán thành", "Không có ý kiến") một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề tại Đại hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng với từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết. Và tương tự, đối với các ý kiến còn lại.

Cổ đông đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết về các nội dung mình đã biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức.

4. Thể lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.
- Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Đối với các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi tổ chức, cơ cấu của Công ty;

tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng số tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp; việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nghị sự; cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội; Ban Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu.

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, không dùng lời lẽ xúc phạm hoặc gây mất trật tự tại Đại hội. Chủ tọa cuộc họp sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp của ĐHĐCĐ.

2. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

Trên đây là Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4700149595 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
TP. BẮC KẠN T. BẮC KẠN

Vũ Phi Hổ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14 /2022/BC-HĐQT	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Thay mặt Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn, tôi xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2021

- Năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19; chính sách cách ly xã hội của Nhà nước và các địa phương có dịch để phòng chống dịch đã tác động tới hoạt động của Công ty, giá bán kim loại không ổn định, giá nguyên nhiên vật liệu vật tư tăng, dẫn đến hàng khó tiêu thụ, tiếp tục tồn kho, thiếu vốn để tái đầu tư sản xuất.

- Cơ chế, chính sách của Nhà nước còn nhiều bất cập; thủ tục hành chính đã được cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết nhưng vẫn chồng chéo cứng nhắc dẫn đến mất nhiều thời gian để thực hiện làm chậm tiến độ của dự án như: Dự án điều chỉnh, mở rộng sản xuất khu chế biến chì, kẽm; hồ chứa thải mới; xây dựng tòa nhà văn phòng làm việc tại Thái Nguyên, cấp phép mỏ Lũng Váng (tháng 11/2021 được cấp phép) chậm tiến độ so với kế hoạch đặt ra;

- Trong mấy năm qua, Công ty chưa có thêm mỏ mới, các mỏ cũ khai thác trong điều kiện ngày càng khó khăn, sản lượng ít, hàm lượng thấp, các nguồn nguyên liệu khác chưa được cấp phép xử lý dẫn đến thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến. Mặt khác, tình trạng lao động vừa thiếu, vừa yếu chưa có nhiều chuyển biến, lao động phổ thông lẫn lao động có trình độ, tay nghề cao vẫn khan hiếm, thiếu hụt, tuyển dụng khó; nhận thức, hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật, quy định Công ty của người lao động còn hạn chế.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		Tỷ lệ thực hiện (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	20.300,0	21.263,74	104,75
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	3.866,0	4.255,831	110,08
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	2.498,0	2.415,150	96,68
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%)	Tấn	6.000,0	3.420,198	57,00
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	6.500,0	3.657,003	56,26
3	Khối lượng hàng hóa đã xuất bán				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	-	1.000,8	-
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	8.300,0	7.889,218	95,05
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%)	Tấn	6.000,0	3.702,442	61,71
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	5.000,0	2.692,052	53,84
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	459,9	377,972	82,18
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	23,7	4,529	19,11
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	35,6	25,2	70,79
7	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	7,6	7,7	101,32
8	Nộp Bảo hiểm xã hội	Tỷ đồng	6,8	5,9	100,00
9	Tổng vốn đầu tư thực hiện	Tỷ đồng	59,665	7,165	12,01

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

1. Các hoạt động chung

Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty, trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp và nhiều lần xin ý kiến bằng văn bản để thảo luận và quyết định nhiều vấn đề quan trọng. Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết, Quyết định liên quan tới công tác nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, nhu cầu vốn và kế hoạch phát triển của Công ty thuộc thẩm quyền. HĐQT thường xuyên theo dõi diễn biến của

nền kinh tế và biến động của thị trường để từ đó có sự chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của công ty.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 26/4/2021, đồng thời bầu Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Bên cạnh đó HĐQT đã lập các báo cáo tình hình quản trị 6 tháng, 1 năm và công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư số: 155/2015/TT-BTC và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị.

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của pháp luật hiện hành; HĐQT thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày, bao gồm:

- Giám sát thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
- Tổ chức giám sát việc thực hiện các dự án do Công ty làm chủ đầu tư;
- Giám sát, chỉ đạo việc lập các báo cáo và thực hiện công bố thông tin đảm bảo minh bạch, kịp thời, đúng quy định.

3. Mức chi thù lao HĐQT năm 2021.

Công ty đã chi trả thù lao HĐQT theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, cụ thể:

Tổng mức thù lao của Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2021 của ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn năm 2021 là **1.080.000.000 đồng** (*Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng*).

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Từ đầu năm 2022 đến nay dịch Covid-19 vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, số ca mắc Covid-19 tăng nhanh ở hầu hết các tỉnh khi nước ta thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19", thực hiện việc mở cửa lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ từ ngày 15 tháng 3 năm 2022.

Cuộc xung đột giữa các nước lớn với các chính sách trừng phạt kinh tế qua lại cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, nhất là nguồn nguyên, nhiên liệu đầu vào của sản xuất sẽ rất khó khăn và khan hiếm nguồn cung, tăng mạnh về giá tác động trực tiếp đến hoạt động của các dự án nhà máy chế biến của Công ty.

Hoạt động khai thác gặp nhiều khó khăn do địa chất phức tạp, vị trí khai thác mới chưa khả quan, hàm lượng và chất lượng chưa đạt kỳ vọng; tình trạng nguồn nhân lực tiếp tục cạnh tranh mạnh khi có nhiều đơn vị trong khu vực bắt đầu hoạt động trở lại, mở rộng sản xuất; Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực cho hoạt động của nhà máy luyện chì và sản xuất bột kẽm oxít. Luyện kim tiếp tục sẽ là lĩnh vực hoạt động trọng tâm của công ty trong thời gian tới.

Bảng 2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	So sánh với kế hoạch năm 2021 (%)
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	23.600,0	116,26
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến			
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	5.000,0	129,33
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	3.200,0	128,10
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%)	Tấn	5.000,0	
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	8.100,0	124,62
3	Khối lượng hàng hóa xuất bán			
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	1.500,0	-
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	3.000,0	36,14
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%)	Tấn	4.000,0	66,67
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	7.500,0	150,00
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	407,5	88,61
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	7,95	33,54
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	28,0	78,65
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7,7	101,32
8	Tổng vốn đầu tư thực hiện	Tỷ đồng	2.075,45	133,07

2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình ĐHĐCĐ thông qua cũng như xem xét kịp thời, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cơ sở thẩm quyền của HĐQT để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Tổng giám đốc phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS:
- Ban TGĐ;
- TKCT (CBTT);
- Lưu: VT, HsĐH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Vũ Phi Hổ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110 /BC-TGĐ	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Thay mặt cho Ban điều hành Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn, Tổng giám đốc báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đánh giá chung:

- Năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bởi ảnh hưởng của dịch covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh có giai đoạn chỉ mang tính cầm chừng.

- Chính sách cách ly xã hội của Nhà nước và các địa phương có dịch để phòng chống dịch Covid-19 đã tác động tới hoạt động của Công ty. Một số dự án đang triển khai như điều chỉnh, mở rộng sản xuất khu chế biến chì, kẽm; hồ chứa thải mới; xây dựng tòa nhà văn phòng làm việc tại Thái Nguyên, xin gia hạn giấy phép khai thác mỏ chì kẽm Lũng Váng – Công ty TNHH Việt Trung bị chậm tiến độ.

- Công ty tiếp tục cải thiện môi trường làm việc, tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn trong lao động, tăng thu nhập cho người lao động; cải tạo công nghệ, rà soát điều chỉnh các khâu trong sản xuất nhằm giảm thiểu tối đa chi phí.

2. Thuận lợi và khó khăn:

2.1. Thuận lợi:

Ban lãnh đạo có chủ trương, định hướng đúng, quyết tâm cao, chỉ đạo quyết liệt, sát sao với cơ sở; nội bộ Công ty đoàn kết; người lao động tích cực trong lao động sản xuất; các cấp chính quyền trong tỉnh Bắc Kạn cơ bản đã tạo điều kiện.

2.2. Khó khăn:

- Chưa xin thêm được mỏ mới để khai thác trong khi mỏ cũ khai thác trong điều kiện khó khăn, sản lượng ít, hàm lượng thấp, một số nguồn nguyên liệu khác đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và đang hoàn thiện thủ tục, chưa được cấp phép xử lý dẫn đến thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

- Ảnh hưởng của dịch covid-19 nên giá bán kim loại không ổn định, giá nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư tăng cao, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng nên hàng khó tiêu thụ, tiếp tục tồn kho, thiếu vốn để tái đầu tư sản xuất.

- Cơ chế, chính sách của Nhà nước còn nhiều bất cập; thủ tục hành chính đã được cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết nhưng vẫn chồng chéo cứng nhắc dẫn đến mất nhiều thời gian để thực hiện làm chậm tiến độ của các dự án.

- Lao động phổ thông lẫn lao động có trình độ, tay nghề cao vẫn khan hiếm, thiếu hụt, tuyển dụng khó; nhận thức, hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật, cũng như quy định Công ty của người lao động còn hạn chế.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2021 hoạt động khai thác mỏ diễn ra tương đối ổn định, sản lượng khai thác đạt so với kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên bên cạnh đó có một số dự án vẫn chưa đi vào hoạt động theo đúng tiến độ như: Dự án Điều chỉnh, mở rộng sản xuất khu chế biến chì kẽm đang trong gia đoạn vận hành thử nghiệm, hồ chứa thải mới, xin gia hạn Giấy phép khai thác mỏ chì kẽm Lũng Váng Công ty TNHH Việt Trung (Công ty con của Công ty) ...

- Cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư, cải tạo và nâng cấp; điều kiện lao động, môi trường làm việc, sinh hoạt được cải thiện; trang thiết bị phục vụ sản xuất tiếp tục được cơ giới hóa; chất lượng lao động và chất lượng sản phẩm được nâng lên.

- Mặc dù bị ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng hoạt động của Công ty vẫn tuân thủ theo đúng quy định pháp luật; tích cực trong tham gia các hoạt động an sinh, công tác xã hội tại địa phương; chăm lo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ sản xuất, vẫn tiếp tục thu hút và giữ được lực lượng lao động có tay nghề; đảm bảo về tiền lương và các chế độ, chính sách cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và người lao động.

- Năm 2021 các mỏ chì kẽm Nà Bốp - Pù Sáp và Nà Duồng khai thác được 21.263,740 tấn quặng nguyên khai đạt 104,75% so với kế hoạch. Sản phẩm sau chế biến như sau: Sản lượng tinh quặng chì 60%Pb được 4.255,831 (tấn) đạt 110,08% kế hoạch; Tinh quặng kẽm 50%Zn được 2.415,15 (tấn) đạt 96,68% kế hoạch. Nhà máy luyện chì và nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít sau khi được cấp Quyết định chủ chương điều chỉnh đầu tư đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm do nguồn nguyên liệu chưa ổn định nên chưa đạt được sản lượng mong muốn. Cụ thể trong năm 2021 nhà máy Luyện chì sản xuất được: 3.420,198 (tấn) đạt 57% so với kế hoạch; Nhà máy bột kẽm ôxít sản xuất được: 3.657,003 (tấn) ZnO hàm lượng 50÷75% đạt 56,26% so với kế hoạch đặt ra. Trong năm 2021 Tổng doanh thu của Công ty được 377,972 tỷ đồng đạt 82,18% so với kế hoạch.

1.1. Kết quả đạt được trong năm 2021 cụ thể như sau:

Bảng 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		Tỷ lệ thực hiện (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	20.300,0	21.263,74	104,75
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	3.866,0	4.255,831	110,08
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	2.498,0	2.415,150	96,68
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%)	Tấn	6.000,0	3.420,198	57,00
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	6.500,0	3.657,003	56,26
3	Khối lượng hàng hóa đã xuất bán				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	-	1.000,8	-
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	8.300,0	7.889,218	95,05
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥ 97%)	Tấn	6.000,0	3.702,442	61,71
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	5.000,0	2.692,052	53,84
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	459,9	377,972	82,18
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	23,7	4,529	19,11
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	35,6	25,2	70,79
7	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	7,6	7,7	101,32
8	Nộp Bảo hiểm xã hội	Tỷ đồng	6,8	5,9	100,00
9	Tổng vốn đầu tư thực hiện	Tỷ đồng	59,665	7,165	12,01

(Ghi chú: Tiền BHXH phát sinh đến đâu Công ty thực hiện nộp đầy đủ đến đó)

Bảng 2. Chi tiết các khoản nộp ngân sách nhà nước năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp tại thời điểm 31/12/2020	Phát sinh trong kỳ năm 2021		Số còn phải nộp tại thời điểm 31/12/2021
			Số phải nộp	Số đã nộp	
1	Thuế GTGT	874.892.000	12.595.059.312	928.951.259	12.541.000.053

TT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp tại thời điểm 31/12/2020	Phát sinh trong kỳ năm 2021		Số còn phải nộp tại thời điểm 31/12/2021
			Số phải nộp	Số đã nộp	
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	25.605.813	26.192.919	20.229.046	31.569.686
3	Thuế TNDN	447.992.882	-	-	447.992.882
4	Thuế TN cá nhân	63.517.669	955.133.401	643.764.491	374.886.579
5	Thuế Tài nguyên	1.202.785.777	5.964.479.070	6.122.088.235	1.045.176.612
6	Thuế BVMT và thuế khác	347.544.000	934.967.019	934.967.019	347.544.000
7	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.133.104.515	4.787.442.469	4.936.857.502	983.689.482
Tổng cộng		**4.095.442.656**	**25.263.274.190**	**13.586.857.552**	**15.771.859.294**

Bảng 3. Chi tiết tổng vốn đầu tư thực hiện năm 2021

STT	Chí phí đầu tư	Giá trị (Tỷ đồng)
1	Thăm dò 4 điểm mỏ trong tỉnh	0,0
2	Nhà chứa nguyên liệu, thành phẩm (3.000 m^2) phục vụ nhà máy luyện chì, ô xít	7,065
3	Hồ chứa đuôi thải xưởng tuyển	0,0
4	Xây tòa nhà văn phòng ở Thái Nguyên	0,1
5	Dự án luyện kẽm và điện phân kẽm	0,0
Tổng cộng		**7,165**

1.2. Nguyên nhân một số chỉ tiêu chưa đạt được KH đặt ra:

1.2.1. Chỉ tiêu Chì kim loại: Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 dẫn đến giá nhiêu liệu than điện cực tăng cao từ 8,6 triệu đồng/tấn thời điểm đầu năm lên đến 15,6 triệu đồng/tấn thời điểm tháng 11/2021 tăng 181,40%; trong khi đó giá than cốc cám tăng từ 2,8 triệu đồng/tấn thời điểm đầu năm lên 3,2 triệu đồng/tấn tăng 114,28% buộc

nhà máy phải dừng hoạt động từ tháng 10/2021 do vậy không đạt được như chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đã đặt ra.

*1.2.2. **Bột kẽm ô xít:*** Do thủ tục hành chính kéo dài, ngày 11/10/2021 Bộ Tài nguyên và Môi trường mới có văn bản số 6144/BTNMT-TCMT về việc chấp thuận Kế hoạch vận hành thử nghiệm dự án "Điều chỉnh, mở rộng sản xuất khu chế biến chì, kẽm" nên thiếu nguồn nguyên liệu phục vụ cho nhà máy. Ngoài ra do bị vướng thủ tục xuất khẩu tại cơ quan Hải quan chưa xác định được mã hàng hóa nên sản phẩm nhà máy sản xuất ra không tiêu thụ được dẫn đến thiếu nguồn vốn tái đầu tư sản xuất.

1.2.3. Thực hiện giải ngân vốn đầu tư:

- Dự án Hồ chứa đuôi thải: Ngày 14/12/2021 Bộ Quốc phòng mới có văn bản số 5013/BQP-TM V/v thỏa thuận về vị trí dự kiến xây dựng mới hồ chứa thải tại xã Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Do đó chưa triển khai được dự án.

- Dự án luyện kẽm và điện phân kẽm: Do chưa được UBND tỉnh chấp thuận địa điểm đầu tư nên chưa thực hiện việc đầu tư.

- Dự án Xây dựng tòa nhà văn phòng tại Thái Nguyên: Do thay đổi quy định của Luật PCCC, nên đơn vị tư vấn chưa thực hiện xong thủ tục thẩm duyệt PCCC cho dự án dẫn đến việc chậm tiến độ xin cấp giấy phép Xây dựng.

1.2.4. Thủ tục xin thăm dò các điểm mỏ mới:

Các điểm mỏ mới đang trong gia đoạn xin bổ sung quy hoạch của Bộ Công thương.

2. Công tác nhân sự:

2.1. Ban điều hành Công ty:

Hiện nay Ban điều hành gồm 05 thành viên cụ thể như sau:

Bảng 4: Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đinh Văn Hiến	Tổng giám đốc	
2	Nguyễn Trần Nhất	Phó Tổng giám đốc	
3	Vũ Gia Hạnh	Phó Tổng giám đốc	
4	Trần Văn Quyền	Phó Tổng giám đốc	
5	Đỗ Đình Thắng	Phó Tổng giám đốc	

2.2. Các quyết định quan trọng về tổ chức bộ máy, nhân sự Công ty:

- Trên cơ sở về tổ chức bộ máy, nhân sự và các đơn vị trực thuộc đã được thành lập, trong năm 2021 không có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức.

- Về nhân sự cấp cao trong năm 2021: Không có sự thay đổi.

- Trong năm 2021, Tổng giám đốc đã bổ nhiệm 01 Giám đốc xí nghiệp khai thác khoáng sản mỏ Nà Bốp - Pù Sáp.

2.3. Tổng số lao động toàn Công ty năm 2021:

Tổng số lao động của toàn Công ty là 458 người, trong đó Công ty con là 33 người. Trong năm 2021 do mỏ chì kẽm Lũng Váng hết hạn giấy phép khai thác nên lượng lao động tại Công ty TNHH Việt Trung - Công ty con của Công ty phải tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc chuyển sang các đơn vị khác chỉ duy trì hệ thống quản lý và lực lượng bảo vệ gồm 33 người.

2.4. Công tác đào tạo:

Trong năm 2021, tuy ảnh hưởng của dịch covid-19 nhưng Công ty vẫn thực hiện các khóa đào tạo, huấn luyện liên quan đến vật liệu nổ, hóa chất, an toàn lao động, vệ sinh lao động...

3. Kết quả triển khai thực hiện các dự án đầu tư:

3.1. Hoạt động khai thác năm 2021:

- Mỏ Nà Bốp - Pù Sáp tiếp tục hoạt động ổn định, sản lượng khai thác đạt 16.518,840 tấn quặng.

- Mỏ Nà Duồng: Sản lượng khai thác đạt: 4.744,900 tấn quặng.

3.2. Hoạt động sản xuất, chế biến:

Ngày 12/7/2021 UBND tỉnh Bắc Kạn có Quyết định số 1190/QĐ-UBND về việc Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Sáp nhập dự án đầu tư của Công ty. Theo đó sáp nhập Nhà máy luyện chì, Nhà máy sản xuất bột kẽm ôxít và Nhà máy xử lý chất thải rắn thành dự án "Điều chỉnh, mở rộng sản xuất khu chế biến chì, kẽm" và bổ sung nguồn nguyên liệu cho các nhà máy là các chất thải nguy hại công nghiệp. Hiện nay dự án đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm. Trong năm 2021 các nhà máy đạt sản lượng như sau:

- Nhà máy luyện chì: Sản lượng sản xuất đạt 3.420,198 tấn chì kim loại (hàm lượng Pb $\geq$ 97%).

- Nhà máy sản xuất bột kẽm ôxít: Sản lượng sản xuất 3.657,003 tấn ZnO hàm lượng 50 ÷ 75%.

- Sản xuất, kinh doanh đồ uống: Nhà máy CBRQ-NGK Bắc Kạn chỉ duy trì sản xuất nước cấp cho các đơn vị để phục vụ sinh hoạt.

3.3. Hoạt động thăm dò:

- Mỏ Bó Nặm: Đang tạm dừng công tác thăm dò.

- Trong năm 2021 Công ty đã tổ chức khảo sát thăm dò 8 điểm mỏ và đã có văn bản trình UBND tỉnh Bắc Kạn bổ sung các điểm mỏ trên vào quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản của tỉnh giai đoạn 2020 ÷ 2030. Liên hệ với Tổng cục địa chất hướng dẫn hồ sơ, thủ tục góp vốn điều tra cơ bản địa chất 02 điểm mỏ có triển vọng.

3.4. Hoạt động đầu tư khác:

- Dự án Tòa nhà văn phòng tại Thái nguyên đang triển khai thủ tục PCCC, xin cấp giấy phép xây dựng.

- Dự án Hồ chứa quặng đuôi mới cho Xưởng tuyển tháng 12/2021 đã được Bộ Quốc phòng chấp thuận vị trí xây dựng, đã giải phóng đền bù cho các hộ dân, đang triển khai hồ sơ xin cấp quyết định chủ trương đầu tư.

- Năm 2021 Công ty không có các hoạt động đầu tư ra bên ngoài.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Về khai thác, thăm dò khoáng sản:

- Tiếp tục khai thác mỏ Nà Bốp - Pù Sáp đạt sản lượng 17.660 tấn quặng/năm.

- Mỏ Lũng Váng: Đạt công suất được cấp phép 1.190 tấn quặng/năm. Tiếp tục hoàn thiện công tác thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ theo quy định để nâng công suất khai thác lên khoảng 17.000 tấn quặng/năm (tùy theo điều kiện thực tế sẽ điều chỉnh cho phù hợp).

- Mỏ Nà Duồng: Khai thác đạt công suất 4.750 tấn quặng/năm theo giấy phép đã được cấp.

- Hoàn thiện hồ sơ xin góp vốn điều tra cơ bản địa chất 02 điểm mỏ có triển vọng trong tỉnh; tiếp tục khảo sát, lập hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò các điểm mỏ đã đề nghị đưa vào quy hoạch của UBND tỉnh.

2. Về chế biến khoáng sản:

- Tiếp tục thuê Công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã tuyển quặng từ mỏ Nà Bốp - Pù Sáp, Lũng Váng, Nà Duồng theo thực tế khai thác.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý cấp giấy phép xử lý CTNH cho dự án "Điều chỉnh, mở rộng sản xuất khu chế biến chì kẽm" để bổ sung nguyên liệu cho các nhà máy. Đưa công suất của các nhà máy theo đúng thiết kế.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý chủ trương đầu tư tổ hợp dây truyền luyện kẽm và điện phân kẽm gồm: Nhà máy xử lý sunfua kẽm, Nhà máy xử lý tách hòa tan ô xít kẽm, Nhà máy điện phân kẽm và các công trình phụ trợ phục vụ dự án và Dây truyền điện phân Đồng tại Cụm công nghiệp thuộc huyện Chợ Mới.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý để đưa dây truyền hỏa luyện Đồng công suất 6.000 tấn/năm vào hoạt động.

- Hoàn thiện thủ tục pháp lý để đưa dây truyền xử lý ắc quy chì thải vào hoạt động.

3. Các hoạt động khác:

- Tìm các giải pháp về tháo gỡ khó khăn, tiếp tục đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng tại thành phố Thái nguyên theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2133/QĐ-UBND ngày 12/07/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Tập chung triển khai dự án luyện và điện phân kẽm, điện phân đồng tại Cụm công nghiệp thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Tiếp tục triển khai các dự án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nhu cầu vốn trong các kỳ đại hội trước khi đủ điều kiện trong đó có dự án Hồ chứa đuôi thải mới cho Xưởng tuyển.

- Tiếp tục rà soát từng khâu trong khai thác để cắt giảm tối đa chi phí, giảm giá thành khai thác.

4. Các chỉ tiêu chính năm 2022:

Bảng 5. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	So sánh với kế hoạch năm 2021 (%)
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	23.600,0	116,26
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến			
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	5.000,0	129,33
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	3.200,0	128,10
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥97%)	Tấn	5.000,0	
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	8.100,0	124,62
3	Khối lượng hàng hóa xuất bán			
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	1.500,0	-
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	3.000,0	36,14
	- Chì kim loại (hàm lượng ≥97%)	Tấn	4.000,0	66,67
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	7.500,0	150,00
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	407,5	88,61
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	7,95	33,54
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	28,0	78,65
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7,7	101,32
8	Tổng vốn đầu tư thực hiện	Tỷ đồng	2.075,45	133,07

5. Nhu cầu vốn năm 2022:

5.1. Nhu cầu vốn ngắn hạn:

Bảng 6. Chi tiết nhu cầu vốn cho các dự án của Công ty năm 2022

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Thành tiền	Ghi chú
1	Dây truyền hỏa luyện Đồng	5,0	Nguồn vốn tự có và vốn vay

TT	Tên dự án	Thành tiền	Ghi chú
2	Hồ chứa đuôi thải xưởng tuyển	10,0	Nguồn vốn tự có và vốn vay
3	Xây tòa nhà văn phòng ở Thái Nguyên	27,55	Nguồn vốn tự có và vốn vay
4	Dây truyền xử lý ắc quy chì thải	5,9	Nguồn vốn tự có và vốn vay
5	Dự án tuyển rửa bột ô xít kẽm	7,0	Nguồn vốn tự có và vốn vay
	Tổng cộng	**55,45**	

5.1. Nhu cầu vốn trung và dài hạn:

Bảng 7. Nhu cầu vốn cho các dự án trung và dài hạn của Công ty

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Thành tiền	Ghi chú
1	Điều tra cơ bản địa chất và thăm dò 04 điểm mỏ trong tỉnh	20,0	Sẽ thực hiện theo thực tế của từng phân kỳ đầu tư bằng nguồn vốn tự có và vốn vay
2	Tổ hợp dây truyền để luyện kẽm và điện phân kẽm	1.500,0	Sẽ thực hiện theo thực tế của từng phân kỳ đầu tư bằng nguồn vốn tự có và vốn vay
3	Dự án Điện phân Đồng	500,0	Sẽ thực hiện theo thực tế của từng phân kỳ đầu tư bằng nguồn vốn tự có và vốn vay
	Tổng cộng	**2.020,0**	

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- KTT;
- CVP, TKCT;
- Lưu: VT, PC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4700149595 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN TP.BẮC KẠN T.BẮC KẠN

Đinh Văn Hiến

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/2022/BC-BKS	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn ("BKS") báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2021 tình hình kinh tế, xã hội vẫn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, tác động không nhỏ đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Giá cả nguyên liệu đầu vào tăng, lưu thông hạn chế, có đơn vị sản xuất phải tạm dừng một thời gian vì thiếu nguyên liệu. Nhưng với quyết tâm của Hội đồng quản trị ("HĐQT"), nhất là Chủ tịch HĐQT định hướng dẫn dắt công ty và những cố gắng của Ban Tổng giám đốc đã giúp Công ty vượt qua những khó khăn.

Trong năm 2021, BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty như: Báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2021; Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; Xem xét thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2021.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bảng 1: Chỉ tiêu sản xuất và kết quả thực hiện năm 2021

(ĐVT: Tấn)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	% hoàn thành kế hoạch	Thực hiện so với năm 2020
1	Khai thác quặng nguyên khai	20.300	21.264	22.755	104,75%	93,45%
2	Tinh quặng chì (60%)	3.866	4.255,83	4.054,30	110,08%	104,97%

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	% hoàn thành kế hoạch	Thực hiện so với năm 2020
3	Tinh quặng kẽm (50%)	2.498	2.415,15	2.607,48	96,68%	92,62%
4	Chì kim loại (≥97% Pb)	6.000	3.420,20	5.423,02	57%	63,07%
5	Bột kẽm ô xít (50-75% Zn)	6.500	3.657,00		56,26%	
6	Chì kim loại xuất bán	6.000	3.702,44	5.131,61	61,71%	72,15%
7	Tinh quặng kẽm xuất bán (50%)	8.300	7.889,22		95,17%	
8	Bột kẽm xuất bán	5.000	2.692,05		53,84%	

Qua biểu trên có thể thấy được hầu như sản lượng không đạt kế hoạch, và cũng thấp hơn năm trước, do năm 2021 Mỏ Lũng Váng tạm dừng; Chỉ có Quặng nguyên khai và "Tinh quặng chì" là vượt kế hoạch giao. Khâu tiêu thụ sản phẩm cũng thấp hơn kế hoạch, so với năm 2020 thì có thêm sản phẩm Tinh quặng kẽm và Bột kẽm được xuất bán.

Bảng 2: Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2021

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	% hoàn thanh kế hoạch	Thực hiện so với năm 2020
1	Tổng doanh thu	459,9	377,972	214,695	82,19%	176,05%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	23,7	4,529	(23,030)	19,11%	

Ban Kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty như sau:

- Hoạt động khai thác và chế biến cơ bản hoàn thành kế hoạch.
- Hoạt động Luyện chì và Bột kẽm chỉ đạt trên 50% kế hoạch.
- Khâu tiêu thụ sản phẩm so với kế hoạch đều không đạt; đối với chì kim loại chỉ bằng 72,15% so với năm trước. Nhưng năm nay có thêm Tinh quặng kẽm và Bột kẽm ô xít được tiêu thụ dẫn đến doanh thu tăng 76,05% so với năm trước. Kinh doanh có lợi nhuận hơn 4,5 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận tính theo doanh thu của năm 2021 là: 0,0118 cho thấy cứ 10.000 đồng doanh thu có 118 đồng lợi nhuận.
- Tỷ suất lợi nhuận tính theo vốn của năm 2021 là: 0,0112 cho thấy cứ 10.000 đồng vốn có 112 đồng lợi nhuận.

2. Tình hình thực hiện dự án đầu tư năm 2021

2.1 Hoạt động khai thác quặng

Năm 2021 hoạt động khai thác nói chung là ổn định.

2.2 Dây chuyền tuyển nổi quặng sufua

Tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê khoán với Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã. Hoạt động tuyển nổi của Công ty đến nay đã hơn 20 năm do đó hồ chứa thải hiện nay đã quá tải.

2.3 Nhà máy Luyện chì, Nhà máy sản xuất Bột kẽm ô xít

Hoạt động không được thường xuyên do thiếu nguyên liệu, dịch bệnh, lưu thông khó khăn, giá cả leo thang.

2.4 Dự án tòa nhà văn phòng tại Thái Nguyên

Do quá trình thực hiện có nhiều thủ tục phải thay đổi cho nên triển khai chậm.

III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Trên cơ sở Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán, BKS tổng hợp một số nội dung chính như sau:

Bảng 3: Một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2021

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
1. Tổng tài sản	422.438.123.032	388.469.148.402
Trong đó:		
- Tiền và các khoản tương đương tiền	13.307.451.381	1.564.792.242
- Các khoản phải thu ngắn hạn	191.835.396.336	121.281.131.899
- Hàng tồn kho	110.643.388.828	136.524.245.389
- Tài sản ngắn hạn khác	3.034.383.742	5.733.678.617
- Các khoản phải thu dài hạn	2.024.265.590	2.253.714.883
- Tài sản cố định (giá trị còn lại)	68.720.432.148	84.619.960.741
- Chi phí XDCB dở dang	11.660.586.688	6.925.798.347
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15.257.416.075	19.988.251.895
- Tài sản dài hạn khác	5.954.802.244	9.577.574.389
2. Tổng nguồn vốn	422.438.123.032	388.469.148.402
Trong đó:		
- Nợ ngắn hạn phải trả	276.011.178.808	246.571.341.194

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
- Nợ dài hạn phải trả	10.000.000.000	10.000.000.000
- Vốn góp của chủ sở hữu	117.377.280.000	117.377.280.000
- Thặng dư vốn cổ phần	17.052.895.190	17.052.895.190
- Quỹ đầu tư phát triển	15.574.071.618	15.574.071.618
- Lợi nhuận chưa phân phối	(13.577.302.584)	(18.106.439.600)

Từ biểu trên thể hiện được năng lực thanh toán như:

- Khả năng thanh toán tổng quát năm 2021 là: 1,48 là tốt, nó cho biết cứ 1 đồng nợ phải trả có 1,48 đồng đảm bảo; Nhưng vẫn thấp hơn so với năm 2020 (khả năng thanh toán tổng quát năm 2020 là: 1,51).

- Khả năng thanh toán hiện hành năm 2021 là: 1,16 cho thấy khả năng thanh toán hiện hành chưa cao, mức độ đảm bảo của tài sản lưu động với nợ ngắn hạn chưa cao; Nhưng khả năng thanh toán hiện hành của năm 2021 vẫn tốt hơn năm 2020 (khả năng thanh toán hiện hành của năm 2020 là: 1,08).

- Khả năng thanh toán nhanh năm 2021 là: 0,75 cho thấy có gặp khó khăn trong việc thanh toán nhanh; Nhưng khả năng thanh toán nhanh năm 2021 vẫn tốt hơn năm 2020 (khả năng thanh toán nhanh năm 2020 là: 0,52).

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông

1.1 Đối với Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong năm 2021 BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, năm 2021 đã tổ chức 04 cuộc họp và nhiều lần xin ý kiến bằng văn bản-email để thảo luận và quyết định nhiều vấn đề quan trọng định hướng cho sự phát triển của công ty. Các vấn đề, nội dung cuộc họp được HĐQT chuẩn bị đầy đủ, chu đáo và được thảo luận công khai, biểu quyết thông qua. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ.

- Hội đồng quản trị đã ban hành 14 Nghị quyết, Quyết định liên quan tới công tác tổ chức sản xuất, nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, nhu cầu vốn và việc chấp hành pháp luật về công bố thông tin.

- Qua giám sát, BKS đánh giá HĐQT tổ chức triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

1.2 Đối với Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và thực hiện việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ công ty.

- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn bởi đại dịch. Được sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và với quyết tâm cao của Ban Tổng giám đốc, từng bước đưa Công ty vượt qua những khó khăn, kinh doanh có lãi bù đắp cho năm trước. Người lao động có thu nhập tạo niềm tin gắn bó lâu dài với Công ty.

- Công tác kế hoạch sản xuất, cung ứng vật tư: Hàng tháng Công ty đều giao chỉ tiêu cho các đơn vị, các bộ phận phải hoàn thành nhiệm vụ trong tháng. Có quy chế thưởng phạt rõ ràng, nhất là trong các đợt phát động thi đua sản xuất.

- Công tác kế toán: Nhìn chung có nhiều cố gắng trong công tác kế toán, báo cáo kịp thời, đúng hạn.

1.3 Đối với cổ đông

Qua công tác giám sát, BKS không phát hiện cổ đông của Công ty vi phạm các quy định của Luật Chứng khoán, vi phạm công bố thông tin. Trong năm BKS cũng không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và Cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận, cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 xem xét và cho ý kiến.

Cuối cùng, xin chúc Quý vị Đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Công ty thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch trong năm 2022.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- CVP, TKCT;
- Lưu: BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 4700149595 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
TP.BẮC KẠN T.BẮC KẠN

Nguyễn Thế Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16/2022/TTr-HĐQT	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (*gồm Báo cáo riêng và Báo cáo hợp nhất*) của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán được công bố thông tin theo đúng quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của Công ty (www.backanco.com), bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập.

3. Báo cáo tình hình tại chính của Công ty tại ngày 31/12/2021.

4. Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

6. Thuyết minh báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trong đó:

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021
(Thời điểm 31/12/2021)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
I	**VỀ TÀI SẢN**			
01	Tài sản ngắn hạn	Đồng	318.820.620.287	304042508882
02	Tài sản dài hạn	Đồng	103.617.502.745	148946791075

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
03	**Tổng tài sản**	**Đồng**	422.438.123.032	148946791075
II	**NGUỒN VỐN**			
04	Nợ phải trả	Đồng	286.011.178.808	278027422609
05	Nợ ngắn hạn	Đồng	276.011.178.808	268.027.422.609
06	Nợ dài hạn	Đồng	10.000.000.000	10.000.000.000
07	Vốn chủ sở hữu	Đồng	136.426.944.224	174.961.877.348
08	**Tổng nguồn vốn**	**Đồng**	**422.438.123.032**	**452.989.299.957**
II	**KẾT QUẢ SXKD**			
09	Doanh thu bán hành và cung cấp dịch vụ	Đồng	377.971.840.359	377.712.504.659
10	Giá vốn	Đồng	347.547.610.132	347.288.274.432
11	Chi phí tài chính	Đồng	18.447.637.921	18.447.637.921
12	Chi phí quản lý	Đồng	12.513.588.239	10.636.027.273
13	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.529.137.016	6.431.474.474
14	Lợi nhận sau thuế	Đồng	4.529.137.016	6.431.474.474

(Kèm theo BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2021)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- CVP, TKCT;
- Lưu: VT, Hsơ ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Vũ Phi Hổ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17/2022/TTr-HĐQT	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;

- Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 như sau:

1. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 đạt so với kế hoạch là 19,1 % (Cụ thể là: 4.529.137.066 đồng).

- Đề xuất lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 bù lỗ cho năm 2020.

2. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Dự kiến kế hoạch lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022.

- Bù lỗ cho năm 2020.

Trên đây là Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận: - Như kính gửi; - HĐQT, BKS; - Ban TGĐ; - CVP, TKCT; - Lưu: VT, Hsơ ĐHĐCĐ.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** CHỦ TỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN **Vũ Phi Hổ**

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /2022/TTr-HĐQT	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty

---

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số: 14/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số: 14/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là **1.236.000.000 đồng** (*Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng*).

Trong đó:

- Thù lao HĐQT: 1.080.000.000 đồng
- Thù lao Ban kiểm soát : 120.000.000 đồng
- Thù lao Thư ký Công ty: 36.000.000 đồng

2. Đề xuất thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022 là **1.236.000.000 đồng** (*tương đương mức thù lao năm 2021*), cụ thể:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT: 1.080.000.000 đồng
- Thù lao của Trưởng ban và Thành viên Ban kiểm soát : 120.000.000 đồng
- Thù lao của Thư ký Công ty: 36.000.000 đồng

3. Mức thù lao cụ thể của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Quyết định của HĐQT và Ban kiểm soát.

Trên đây là nội dung Tờ trình thông qua dự kiến mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- CVP, TKCT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4700149595 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
TP.BẮC KẠN T.BẮC KẠN

Vũ Phi Hổ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 19 /2022/TTr-HĐQT	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản có liên quan;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn ("Hội đồng quản trị") kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, cụ thể như sau:

I. Căn cứ pháp lý

- Từ ngày 01/01/2021, một số Luật, Nghị định điều chỉnh trực tiếp hoạt động của doanh nghiệp, Công ty đại chúng có hiệu lực thi hành với nhiều nội dung thay đổi so với quy định trước đây đối với hoạt động của doanh nghiệp nói chung và các công ty đại chúng, công ty niêm yết nói riêng như: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số: 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Luật, trong đó có Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

II. Nội dung đề xuất

Trên cơ sở tuân thủ, phù hợp và đáp ứng các quy định pháp luật mới, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 xem xét, thông qua bản Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Thông qua bản Điều lệ mới của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo đính kèm Tờ trình này.

1.1. Điều lệ mới được sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các điều khoản tại Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều chỉnh, dẫn chiếu điều khoản Luật Doanh nghiệp 2014 sang Luật Doanh nghiệp 2020;

- Rà soát, sửa đổi các nôpị dung khác phù hợp với các quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Bổ sung, điều chỉnh một số định nghĩa, câu chữ, cấu trúc câu cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật.

1.2. Ủy quyền của ĐHĐCĐ:

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT Công ty:

- Xem xét, hoàn thiện nội dung và triển khai việc ban hành Điều lệ Công ty mới theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua và theo đúng quy định pháp luật.

- Tổ chức rà soát các Quy chế nội bộ của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ mới và thực hiện hoạt động của Công ty;

- Giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục khác có liên quan (nếu có) với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được sửa đổi, bổ sung theo Bản dự thảo đính kèm Tờ trình này.

ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty xem xét, hoàn thiện nội dung và triển khai việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới được sửa đổi, bổ sung theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua và theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HsHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Vũ Phi Hổ

Phụ lục 01

BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số: 19 /2022/TTr-HĐQT ngày 05 tháng 4 năm 2022 của HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn)

I. Quy định chung và giải thích từ ngữ

- Các điều khoản không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Quy định tại Điều lệ hiện hành" là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân;
- Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại mục "Nội dung đề nghị sửa đổi" là phần in nghiêng và/hoặc đặt trong dấu ngoặc kép ("");
- "**Luật doanh nghiệp năm 2020**" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 thay thế Luật doanh nghiệp năm 2014; Luật số: 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Luật, trong đó có Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- "**Luật Chứng khoán 2019**" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- "**Nghị định 155/2020/NĐ-CP**" là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán năm 2019;
- "**Thông tư 96/2020/TT-BTC**" là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- "**Thông tư 116/2020/TT-BTC**" là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

II. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
01	**Phần mở đầu** Điều lệ này của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo *Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014*. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty. *Điều lệ này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 24/4/2018.*	**Phần mở đầu:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo ***Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020***. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty. ***Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số:...../2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn. Điều lệ ngày có hiệu lực toàn văn kể từ ngày 29/4/2022.***	Cập nhật lại thông tin Luật doanh nghiệp hiện hành và theo thực tế tổ chức ĐHĐCĐ
02	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** Quy định viện dẫn đang là của Luật	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** Thay đổi số hiệu của Luật Doanh nghiệp	Thay đổi, hiệu chỉnh số hiệu luật, số hiệu văn bản luật cho phù hợp với Luật mới;

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Doanh nghiệp năm 2014 đã hết hiệu lực	mới, bổ sung dẫn chiếu tới Luật chứng khoán và các khái niệm liên quan	Bổ sung khái niệm "Luật chứng khoán".
03	**Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty** -Khai thác quặng sắt; -Khai thác quặng kim loại quý hiếm; - Sản xuất kim loại màu và kim loại quý; - Bán buôn kim loại và quặng kim loại; - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; - Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; - Hoạt động công ty nắm giữ tài sản; - Bán buôn thực phẩm; - Chế biến và bảo quản rau quả; - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; *- Xây dựng nhà các loại;*	**Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty** - Khai thác quặng sắt; - Khai thác quặng kim loại quý hiếm; - Sản xuất kim loại màu và kim loại quý; - Bán buôn kim loại và quặng kim loại; - Khai thác đá, cát sỏi, đất sét; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; - Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; - Hoạt động công ty nắm giữ tài sản; - Bán buôn thực phẩm; - Chế biến và bảo quản rau quả; - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng, xây dựng. - Phá dỡ;	Bổ sung, hiệu chỉnh một số lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Luật mới hiện hành và theo hệ thống ngành kihnh tế Việt Nam tại Quyết định số: 27/2018/QĐ-TTg, ngày 06/7/2018. Bổ sung nghành nghề theo NQ ĐHĐCĐ năm 2021 đã được thông qua và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư xác nhận theo Giấy xác nhận số 632/21 ngày 26/5/2021 .

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; - Phá dỡ; - Chuẩn bị mặt bằng; - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; - Hoàn thiện công trình xây dựng; - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; - Lắp đặt hệ thống điện; *- Lắp đặt hệ thông cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;* - Tái chế phế liệu; - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; - Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá; *- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;* - Kinh doanh bất động sản, quyền sử	- Chuẩn bị mặt bằng; - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; - Hoàn thiện công trình xây dựng; - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; - Lắp đặt hệ thống điện; - Tái chế phế liệu; - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; - Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao; - Vận tải hàng hoá bằng đường bộ; - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá; - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; - Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh; - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; - Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại; ***- Xây dựng nhà để ở;***	

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; *- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. Chi tiết: thăm dò khoáng sản;* - Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh; - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.	***- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại;*** ***- Xây dựng nhà không để ở;*** ***- Xây dựng công trình thuỷ;*** ***- Thu gom rác thải không độc hại;*** ***- Thu gom rác thải độc hại;*** ***- Xây dựng công trình khai khoáng;*** ***- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;*** ***- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;*** ***- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;*** ***- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí;*** ***- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;*** *- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác.*	

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
04	**Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập** 2. Công ty có thể <u>*tăng*</u> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	**Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập** 2. Công ty có thể ***thay đổi*** vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Sửa theo Điều 68 Luật Doanh nghiệp và Điều 6 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
05	**Điều 11. Quyền của cổ đông** 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông	**Điều 11. Quyền của cổ đông** 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông Bổ sung quyền: i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật; l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng	Theo khoản 2 và khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Theo khoản 1, Điều 44 Luật Chứng khoán ; khoản 1 Điều 42 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT – BTC

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ *trên 5%* tổng số cổ phần phổ thông *trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng* trở lên có các quyền sau:	cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ***từ 05%*** (*năm*) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:	Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 Khoản 2 điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT – BTC
06	**Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông** Hiện tại đang liệt kê theo quy định của Luật cũ	***Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông*** ***Bổ sung, sắp xếp lại điều:*** ***2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.*** ***8. Bảo mật các thông tin được công ty***	- Bổ sung kèm nghĩa vụ của cổ đông phổ thông (khoản 5, Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020); - Theo nội dung Điều 13 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT – BTC.

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	
07	**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông** 1. Không có	**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông** ***1. ...Bổ sung:*** ***Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn nêu trên, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.***	Sửa theo Điều 139 Luật Doanh nghiệp năm 2020
	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, *đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.*	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, ***đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài***	Sửa đổi nội dung của khoản 2 Điều 13 của Điều lệ tương ứng theo khoản 2 Điều 14 của Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/NĐ - CP

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.	***chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.***	
	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	Bỏ 1 trường hợp triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo Điều 140, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu không còn quy định.
	b. *Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;*	***Bỏ nội dung này.***	
	c. *Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số*	***c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;***	Sửa theo Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020; Sửa đổi nội dung theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;		116/2020/NĐ - CP
	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, *trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;*	c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản ***và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;***	
	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát *có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trong các nghĩa vụ của họ hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;*	d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát	
	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, *thành viên độc lập Hội đồng quản trị* hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này.	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này.	
08	**Điều 14. Quyền và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông** 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; l. *Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh*	**Điều 14. Quyền và nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông** 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: h. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; ***l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;***	Theo Luật doanh nghiệp 2020, việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan được quy định ở Điều 167.

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; *o. Chưa có*	***n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;*** ***Bổ sung:*** ***o. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;***	
09	**Điều 16. Các đại diện ủy quyền** 2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành *văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:* *a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải*	**Điều 16. Các đại diện ủy quyền** 2. ***Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ***	Sửa theo Điều 144 Luật doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp; *b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;* *c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.* Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.	***đông ủy quyền, cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.*** Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.	
10	**Điều 17. Triệu tập ĐHĐCĐ,..** **3....** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo họp mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp *chậm*	**Điều 17. Triệu tập ĐHĐCĐ,..** **3.....** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo họp mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp ***chậm nhất hai***	Theo khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT – BTC

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)	***mươi mốt (21) ngày*** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	
	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty *ít nhất ba (03) ngày* làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ***ít nhất bảy (07) ngày*** làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh phù hợp thực tiễn nếu tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến, phải thay đổi, bổ sung chương trình.
	5. b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ *ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng* theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	***5. b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;***	Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 Khoản 2 điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT – BTC

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
11	**Điều 18. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện *cho ít nhất 51% tổng* số cổ phần có quyền biểu quyết.	**Điều 18. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ***trên 50% tổng số*** cổ phần có quyền biểu quyết.	Quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020
12	**Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. *Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.* Đại hội bầu những	**Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. ***Đại hội đồng cổ đông biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.*** Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành	Theo khoản 5, Điều 146 Luật Doanh nghiệp

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp.	viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp.	
13	**Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, khoản 3 của Điều 20, các *quyết định* của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi *có từ 51% trở* lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	**Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, khoản 3 của Điều 20, các ***Nghị quyết*** của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi ***có trên 50%*** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông ***tán thành.***	Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp
	3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức	3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi tổ chức, cơ	Theo khoản 1 và khoản 2 Điều 148 và khoản 05 Luật số 03/2022/QH15

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện *có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.*	cấu của Công ty; tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản ***có giá trị từ 35% tổng số tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.***	
14	**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua *quyết định* của Đại hội đồng cổ đông** 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị *và người đại diện theo pháp luật của công ty.* 6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý	**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua *Nghị quyết* của Đại hội đồng cổ đông** 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. 6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.	Theo khoản 3, Điều 149, Luật Doanh nghiệp. Theo khoản 5, Điều 149, Luật Doanh nghiệp.

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: e. Các quyết định đã được thông qua; f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, *người đại diện theo pháp luật của công ty,* người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. 7. *Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.* 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện *ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.*	Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. ***7. Biên bản kiểm phiếu hoặc Nghị quyết phải được phải được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.*** 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ***trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.***	Theo khoản 4, Điều 148, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
15	**Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông *trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng* có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	**Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.	Sửa lại nội dung và tỷ lệ đề cử cho phù hợp với khoản 3, Điều 11 Điều lệ Công ty
16	**Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** 2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT,.. h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông; p. và q: Chưa có	**Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** 2. Quyền và nghĩa vụ HĐQT Sửa đổi, bổ sung: h. Quyết định ban hành ***Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị,*** Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; ***quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;*** Bổ sung: ***p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Báo cáo tài chính gần nhất được hiểu là Báo***	Sửa theo khoản 2, Điều 153, Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 27, Điều lệ mẫu tại Thông tư 116

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		cáo tài chính của Công ty được lập không quá 90 ngày trước ngày ra Quyết định; ***q. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;***	
	4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. *Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.*	4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính.	Bỏ nội dung này do pháp luật hiện hành không quy định.

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
17	**Điều 30. Người phụ trách Quản trị Công ty** 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.	**Điều 30. Người phụ trách Quản trị Công ty** 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. ***Người quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty.*** Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.	Theo Khoản 5, Điều 156 Luật Doanh nghiệp
18	**Điều 36. Kiểm soát viên** 3. *Các kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số.* Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp *và phải làm việc chuyên trách tại Công ty*.	Điều 36. Kiểm soát viên 3. ***Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.*** Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp.	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 38, Điều lệ mẫu tại Thông tư 116 Loai bỏ vì trong Luật không quy định điều này.
19	**Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm	**Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm	Dẫn chiếu điều theo Luật Doanh nghiệp 2020.

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại *Điều 159 Luật doanh nghiệp* và các quy định pháp luật khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị *tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.*	soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại ***Điều 164 Luật Doanh nghiệp*** và các quy định pháp luật khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa ***vụ thông báo bằng văn bản*** cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ***về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.*** ***Bổ sung:*** ***4. Thành viên Hội đồng quản trị không***	Sửa đổi, bổ sung theo Điều 47, Điều lệ mẫu tại Thông tư 116 và điều chỉnh lại về thứ tự mục khoản.

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	
	4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong *cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty me - công ty con, tập đoàn kinh tế* và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	5. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, cán bộ quản lý và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty con, công ty liên kết của Công ty và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	Bổ sung theo Điều 47, Điều lệ mẫu tại Thông tư 116 và điều chỉnh lại về thứ tự mục khoản
	5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội	6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị,	Bổ sung nội dung *trừ giao dịch nêu tại điểm n khoản 2, Điều 14 và khoản 5,*

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan *đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc , người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính* không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. *Đối với hợp đồng* có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên	thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan ***đến các đối tượng này (trừ giao dịch nêu tại điểm n khoản 2, Điều 14 và khoản 5, Điều 39 của Điều lệ này)*** không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) ***Đối với giao dịch*** có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;	*Điều 39 của Điều lệ này* để Công ty chủ động thực hiện các giao dịch với Công ty con, Công ty liên kết quả.

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Hội đồng không có lợi ích liên quan; b. *Đối với những hợp đồng* có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;	b) ***Đối với giao dịch*** có giá trị lớn hơn 20% ***hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên*** có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	
20	**Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm	**Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ** 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Khoản 3, Điều 11 và khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản	Sửa theo khoản 5, Điều 49 Điều lệ mẫu Thông tư 116

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	tra *danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty*. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	yêu cầu được kiểm tra ***trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó.*** Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	
21	**Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý** 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này. *Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà*	**Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý** 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này. ***Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.***	Sửa theo Điều 55 Điều lệ mẫu Thông tư 116

TT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.		
	3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo *các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.*	3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng/bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo ***các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền***	

---***---

Phụ lục 02

BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số: 19 /2022/TTr-HĐQT ngày 05 tháng 4 năm 2022 của HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn)

I. Quy định chung và giải thích từ ngữ

- Các điều khoản không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Quy định tại Quy chế hiện hành" là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân;
- Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại mục "Nội dung đề nghị sửa đổi" là phần in nghiêng và/hoặc đặt trong dấu ngoặc kép (" ");
- **"Luật Doanh nghiệp năm 2020":** là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 thay thế Luật doanh nghiệp năm 2014;
- **"Luật Chứng khoán 2019":** là Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- **"Nghị định 155/2020/NĐ-CP":** là Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán năm 2019;
- **"Thông tư 96/2020/TT-BTC":** là Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- **"Thông tư 116/2020/TT-BTC":** là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

II. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty

TT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
01	Tên quy chế hiện tại: Quy chế quản trị	Tên quy chế mới: Quy chế Nội bộ về quản trị	Sửa đổi phù hợp với quy định của pháp luật

TT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
02	Hiện chưa đưa ra căn cứ pháp lý để dẫn chiếu văn bản quy phạm pháp luật cụ thể	Bổ sung, liệt lê các văn bản dẫn chiếu căn cứ pháp lý gồm: *Luật Chứng khoán năm 2019; Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật số: 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020; Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP; Thông tư số: 116/2020/TT-BTC và Điều lệ Công ty*	Theo mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty do Bộ Tài chính ban hành kèm Thông tư 116/2020
03	Không có	Bổ sung Điều 4: Cách thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông Điều chỉnh lại thứ tự Điều để chuyển tiếp sang mục khoản mới	Theo Điều 139 Luật doanh nghiệp và Theo mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty do Bộ Tài chính ban hành kèm Thông tư 116/2020
04	**Điều 5. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ..** "Thông báo mời họp được đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười năm ngày (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	**Điều 6. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ..** "Thông báo mời họp được đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông"	
05	**Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT**	**Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT** - Bổ sung Khoản 2, 3, 4	Sửa đổi theo Khoản 1, Điều 155 Luật Doanh nghiệp
06	**Điều 13. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí**	**Điều 14. Ứng cử, đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị**	Sửa lại ngắn gọn hơn, phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị

TT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	thành viên Hội đồng quản trị		Công ty do Bộ Tài chính ban hành kèm Thông tư 116/2020
07	**Điều 23.** Người phụ trách quản trị Công ty 1. HĐQT bổ nhiệm ít nhất một người làm người quản trị Công ty. Người quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.	**Điều 24.** Người phụ trách quản trị Công ty HĐQT bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm Người quản trị Công ty. Người quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo Khoản 5, Điều 156 Luật Doanh nghiệp và phải công bố thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán áp dụng cho Công ty đại chúng và niêm yết.	Sửa cho phù hợp với tình hình quản trị Công ty và mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty do Bộ Tài chính ban hành kèm Thông tư 116/2020
08	**Điều 25. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Ban kiểm soát**	**Điều 26. Ứng cử, đề cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát**	Sửa lại ngắn gọn hơn, phù hợp với mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty do Bộ Tài chính ban hành kèm Thông tư 116/2020
09	**Điều 32. Tổng Giám đốc** - Từ ngày 01/08/2020 Tổng Giám đốc không được đồng thời là chủ tịch HĐQT.	**Điều 33. Tổng Giám đốc** 2. Tổng Giám đốc không được đồng thời là Chủ tịch HĐQT.	Theo quy định Khoản 2 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020
10	Điều 42. Sửa đổi, bổ sung	**Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty** Bổ sung "2. Trong trường hợp những quy	Sửa cho phù hợp với tình hình quản trị Công ty và việc áp dụng chuyển tiếp khi có văn bản pháp luật thay

TT	Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa đề cập đến trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty"	đổi
11	**Điều 43. Hiệu lực** Quy chế này gồm 7 Chương, 43 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/4/2018.	**Điều 44. Hiệu lực thi hành** 1. Quy chế này gồm VII Chương và 44 Điều được ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn năm 2022 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/4/2022. 2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty này là duy nhất và chính thức của Công ty. 3. HĐQT, Ban điều hành, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện Quy chế này.	Cập nhật lại thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20 /2022/TTr-HĐQT	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn ("Hội đồng quản trị") kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quả trị, cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý đề xuất

- Từ ngày 01/01/2021, một số Luật, Nghị định điều chỉnh trực tiếp hoạt động của doanh nghiệp, Công ty đại chúng có hiệu lực thi hành như: Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

- Tại khoản 4 Điều 278 (về trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị), Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán quy định: "Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT và trình ĐHĐCĐ thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu quy chế hoạt động của HĐQT để Công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT".

- Tại khoản 20 Điều 310, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định: "Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành".

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính ban hành các quy chế mẫu, trong đó bao gồm Quy chế hoạt động của HĐQT.

2. Nội dung đề xuất

Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua bản Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT gồm VII Chương và 23 Điều:

(Kèm theo Tờ trình bản dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT)

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HsHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
M.S.D.N: 4700149595 - C.T.C.P
TP.BẮC KẠN T.BẮC KẠN

Vũ Phi Hổ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày …… tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số:...../2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn năm 2022)

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điêu của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số: .../2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn năm 2022;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn có 05 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Công ty thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, được áp dụng theo quy định tại khoản 2, Điều 24, Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một

số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể như sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ

đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Quyền hạn cụ thể, cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động của các tiểu ban này phải tuân theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua.

3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không

đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng

quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức

họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và hỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn bao gồm VII Chương, 23 Điều được ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2022.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Phi Hổ

MỤC LỤC

Chương I 1
QUY ĐỊNH CHUNG 1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị 1
Chương II 2
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 2
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị 2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 2
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị 4
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 4
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 5
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 6
Chương III 6
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 6
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch 8
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 8
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị 9
Chương IV 10
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 10
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị 10
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 11
Chương V 12
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH 12
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm 12
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 12
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan 13
Chương VI 13
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 13
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị 13
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành 14
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát 14
Chương VII 14
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 14
Điều 23. Hiệu lực thi hành 14

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 21 /2022/TTr-BKS	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn ("Ban kiểm soát") kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý đề xuất

- Từ ngày 01/01/2021, một số Luật, Nghị định điều chỉnh trực tiếp hoạt động của doanh nghiệp, Công ty đại chúng có hiệu lực thi hành như: Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

- Tại khoản 6 Điều 288 (về Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát), Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán quy định: "Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình ĐHĐCĐ thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để Công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát".

- Tại khoản 20 Điều 310, Nghị định số số: 155/2020/NĐ-CP quy định: "Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14, Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành".

- Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính ban hành các quy chế mẫu, trong đó bao gồm Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Nội dung đề xuất

Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát gồm VII Chương và 22 Điều:

(Kèm theo Tờ trình bản dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát)

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HsBKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Nguyễn Thế Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số:...../2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn năm 2022)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số: .../2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 của ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn năm 2022;

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước

Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, được áp dụng theo quy định tại khoản 2, Điều 24, Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt

động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm

hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III
BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm

toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản

lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt

quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn bao gồm VII Chương, 22 Điều được ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2022.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thế Phòng

MỤC LỤC

CHƯƠNG I 1
QUY ĐỊNH CHUNG 1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát 1
CHƯƠNG II 2
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN) 2
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát 2
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát 2
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát 2
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát 3
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát 3
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 4
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 4
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 4
CHƯƠNG III 5
BAN KIỂM SOÁT 5
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát 5
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát 7
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông 8
CHƯƠNG IV 8
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT 8
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát 8
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát 8
CHƯƠNG V 9
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH 9
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm 9
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác 9
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan 10
CHƯƠNG VI 11
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT 11
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát 11
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành 11
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị 11
CHƯƠNG VII 11
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 11
Điều 22. Hiệu lực thi hành 11

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22 /2022/TTr-HĐQT	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trực tuyến hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu điện tử

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật số sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức bỏ phiếu điện tử để Công ty có cơ sở tổ chức ĐHĐCĐ trong thường hợp cần thiết.

(Có Quy chế kèm theo gồm V Chương và 29 Điều)

Đối với Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử tại Đại hội đồng cổ đông, Công ty sẽ thống nhất với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) trước khi ban hành để đảm bảo phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận: - Như kính gửi; - HĐQT, BKS; - Lưu: VT, HsHĐQT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** CHỦ TỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN **Vũ Phi Hổ**

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày …… tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN HOẶC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THEO HÌNH THỨC BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

(được thông qua theo Nghị quyết số: /2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn)

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật số sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số: .../2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn năm 2022;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức bỏ phiếu trực tuyến, gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1.1. Quy chế này quy định việc tổ chức cuộc họp thường niên hoặc cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua hội nghị trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử và/hoặc hình thức điện tử khác và quy định về việc lấy ý kiến cổ đông

bằng văn bản để thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu điện tử của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn ("Công ty").

1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo hình thức Bỏ phiếu điện tử; điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo hình thức Bỏ phiếu điện tử.

1.3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông và các bên liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

2.1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. **"Cổ đông":** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

b. **"Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến" hoặc "Đại hội đồng cổ đông trực tuyến" hoặc "Đại hội trực tuyến":** là cuộc họp thường niên hoặc cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua một hoặc kết hợp một số các phương tiện truyền thông, trực tuyến, các giải pháp công nghệ thông tin cho phép các Cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự và biểu quyết tại cuộc họp mà không cần phải tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

c. **"Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến"**: là địa điểm trên lãnh thổ Việt Nam, nơi Chủ tọa cuộc họp tham dự và chủ trì cuộc họp. Các Cổ đông (trừ các Cổ đông thuộc Ban tổ chức) phải tham gia từ các địa điểm khác để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến bằng tài khoản truy cập đã được Công ty (hoặc Nhà cung cấp dịch vụ được Công ty chỉ định) cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định bao gồm các quy định về phòng chống dịch bệnh, thiên tai, dịch họa v.v..

d. **"Hệ thống trực tuyến"**: là tổng hợp hạ tầng công nghệ thông tin (cổng thông tin, thiết bị truyền thông (như điện thoại, hệ thống kết nối hội nghị trực tuyến bằng âm thanh (VoIP) hoặc cả âm thanh và hình, các ứng dụng/hệ thống phần mềm, v.v.) do Công ty thiết lập hoặc sử dụng để phục vụ việc tổ chức Đại hội trực tuyến và Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử.

e. **"Tài khoản truy cập"**: bao gồm tên đăng nhập (Username) và mật khẩu (Password) được gửi trong Thư mời họp/văn bản của Công ty gửi Cổ đông hoặc mật khẩu xác thực 1 lần (OTP - One Time Password) được gửi vào số điện thoại của Cổ đông hoặc số điện thoại của người được Cổ đông ủy quyền để truy cập tham gia Đại hội trực tuyến và/hoặc Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử. Mỗi Cổ đông chỉ được cấp một (1) Tài khoản truy cập để tham gia và biểu quyết. Tuỳ theo điều kiện của Hệ thống trực tuyến tại mỗi thời điểm, ngoài Tài khoản truy cập để tham gia và biểu quyết, Công ty có thể cấp thêm cho Cổ đông Tài khoản truy cập để theo dõi, thảo luận nhưng không có chức năng biểu quyết.

f. **"Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử"**: là việc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng phương thức bỏ phiếu điện tử được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

g. **"Bỏ phiếu điện tử"**: là việc Cổ đông thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc trong đợt Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến được Công ty xây dựng hoặc sử dụng từ đơn vị cung cấp dịch vụ cho Công ty.

h. **"Đăng ký tham dự"**: là việc sử dụng Tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến/Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty .

i. **"Thời gian mở cửa Hệ thống trực tuyến"**: là khoảng thời gian kể từ Thời điểm mở cửa đến Thời điểm đóng cửa.

- **"Thời điểm mở cửa"**: là thời điểm Hệ thống trực tuyến bắt đầu để Cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến hoặc Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử và biểu quyết các nội dung cần biểu quyết;

- **"Thời điểm đóng cửa"**: là thời điểm Hệ thống trực tuyến đóng truy cập, biểu quyết,.. v.v. theo thông báo của Công ty .

j. **"Thời hạn biểu quyết"**: là thời điểm cụ thể do Công ty hoặc Chủ tọa cuộc họp thông báo để kết thúc việc biểu quyết đối với một, một số hoặc tất cả nội dung biểu quyết theo quy định.

2.2. Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác, các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty sẽ có ý nghĩa tương tự như được quy định trong Quy chế này.

2.3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ Công ty sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các điều khoản đó.

Điều 3. Điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử

3.1. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị/người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định tổ chức cuộc họp thường niên hoặc cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức cuộc họp trực tiếp theo thủ tục quy định tại Điều lệ hoặc bằng hình thức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo thủ tục quy định tại Quy chế này.

Khi quyết định việc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo Điều 21 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị sẽ quyết định áp dụng thủ tục quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty hoặc áp dụng thủ tục Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử quy định tại Quy chế này.

3.2. Việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử sẽ bao gồm các nội dung chính như quy định tại Quy chế

này. Tuy nhiên, trong trường hợp xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể ban hành thêm hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan để triển khai, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử.

3.3. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa nhằm đảm bảo cho Cổ đông được tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tuyến và Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do:

a. Lỗi của Cổ đông hoặc người đại diện của Cổ đông (làm mất/lộ thông tin đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến, không nhận được thông tin do thay đổi địa chỉ mà không đăng ký thay đổi theo quy định, v.v.); hoặc

b. Không có đường truyền, thiết bị, phương tiện đăng nhập, v.v. hoặc đường truyền, thiết bị, phương tiện đăng nhập, v.v. bị trục trặc, lỗi, hư hỏng, hoặc mất điện, mất đường truyền cục bộ tại nơi Cổ đông tham gia, thư gửi không đi hoặc không nhận được thư theo đúng thời hạn, v.v.; hoặc

c. Các sự cố, trở ngại khách quan khác.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN HOẶC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 4. Tham gia Đại hội đồng cổ đông trực tuyến/Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử

4.1. Cổ đông được ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến/Lấy ý kiến bằng Bỏ phiếu điện tử khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a. Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp; và

b. Tài khoản truy cập của Cổ đông ở trạng thái đăng nhập thành công vào Hệ thống trực tuyến trong Thời gian mở cửa Hệ thống trực tuyến.

4.2. Tỷ lệ Cổ đông dự họp được tính bằng số Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến trên tổng số Cổ đông có quyền dự họp.

4.3. Cổ đông tham dự họp Đại hội trực tuyến hoặc Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử sẽ đương nhiên được ghi nhận là đã xác thực tư cách tham dự Đại hội trực tuyến và được ghi nhận là tham dự và biểu quyết hợp lệ tại Đại hội trực tuyến/Lấy ý kiến bằng Bỏ phiếu điện tử ngay khi Tài khoản đăng nhập đã ở trạng thái đăng nhập thành công bằng tên đăng nhập và mật khẩu/mã OTP do Công ty (hoặc bên cung cấp dịch vụ do Công ty chỉ định cung cấp). Mật khẩu/mã OTP được Công ty cung cấp duy nhất cho từng Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tại Thư mời họp/văn bản lấy ý kiến của Công ty hoặc số điện thoại của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông.

4.4. Cổ đông sau khi đăng nhập tham dự Đại hội trực tuyến/Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần biểu quyết/cho ý kiến theo đúng Thời hạn biểu quyết và có thể đăng xuất và đăng nhập nhiều lần trong Thời gian mở cửa Hệ thống trực tuyến. Trong trường hợp hết Thời gian mở cửa Hệ thống trực tuyến, Tài khoản truy cập đã đăng nhập nhưng không thực hiện biểu quyết hoặc chỉ thực hiện biểu quyết một số nội dung, biểu quyết các nội dung đã hết thời hạn biểu quyết thì những nội dung chưa biểu quyết, biểu quyết sau thời hạn biểu quyết sẽ được ghi nhận là Cổ đông không tham dự biểu quyết tại nội dung đó.

4.5. Đối với Đại hội trực tuyến, việc biểu quyết có thể thực hiện theo nhiều đợt với Thời hạn biểu quyết khác nhau (ví dụ một số nội dung biểu quyết mang tính thủ tục như bầu Chủ tọa cuộc họp, bầu ban kiểm phiếu, thông qua thể lệ cuộc họp, thể lệ bầu cử, thay đổi chương trình cuộc họp v.v. có thể được ấn định Thời hạn biểu quyết để thực hiện các thủ tục tiếp theo).

Thời gian mở cửa Hệ thống trực tuyến, Thời hạn biểu quyết với từng nội dung cụ thể v.v. được thông báo trên Thư mời tham gia Đại hội trực tuyến/văn bản lấy ý kiến Cổ đông và trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ https://backanco.com hoặc các địa chỉ, phương tiện thông tin đại chúng khác theo quyết định của Ban Tổ chức, hoặc được Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch thông báo tại Đại hội trực tuyến.

4.6. Cổ đông không có thiết bị, phương tiện kết nối internet (máy vi tính, máy tính bảng hoặc thiết bị điện tử tương tự khác hoặc không có đường truyền internet) để truy cập vào Hệ thống trực tuyến hoặc không thể truy cập vào Hệ thống trực tuyến thì có thể gửi phiếu biểu quyết qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ. Phiếu biểu quyết trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 149 Luật Doanh nghiệp. Trong đó, phiếu biểu quyết phải được gửi đến Công ty trước khi khai mạc Đại hội trực tuyến/thời hạn lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử. Mọi phiếu biểu quyết (gửi thư, fax, thư điện tử) Công ty nhận được sau thời điểm này được coi là phiếu không hợp lệ.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

5.1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự và biểu quyết tất cả các nội dung biểu quyết mà Cổ đông có quyền biểu quyết theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế này và hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội trực tuyến/Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử (bao gồm cả các quy định của bên cung cấp dịch vụ đã được Công ty chọn và gửi cho Cổ đông).

5.2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông thực hiện tham dự Đại hội trực tuyến bằng cách truy cập vào Hệ thống trực tuyến để tham dự, có thể theo dõi nội dung, diễn biến cuộc họp thông qua hệ thống truyền tín hiệu đa phương tiện (hình và/hoặc âm thanh, chữ viết, ký hiệu) trực tuyến của Công ty , thảo luận trực tuyến và

biểu quyết các vấn đề mà mình có quyền biểu quyết theo quy định của Quy chế này và hướng dẫn của Công ty.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông thực hiện tham dự Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản bằng cách truy cập vào Hệ thống trực tuyến để tham dự và biểu quyết theo quy định của Quy chế này và hướng dẫn của Công ty .

5.3. Cổ đông và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức được cung cấp Tài khoản truy cập qua Thư mời tham gia Đại hội/văn bản Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử để tham dự và biểu quyết bằng Bỏ phiếu điện tử. Tài khoản truy cập để tham gia, theo dõi, thảo luận và biểu quyết có thể sử dụng cùng một tài khoản hoặc nhiều tài khoản riêng biệt tuỳ theo hướng dẫn của Công ty .

5.4. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ Công ty . Sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ bằng văn bản của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, Công ty sẽ cung cấp Tài khoản truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền.

Công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của Cổ đông. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi vấn đề phát sinh từ việc ủy quyền của mình.

5.5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông có trách nhiệm bảo mật tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến/Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử nhằm đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham dự và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến.

5.6. Cổ đông đăng nhập muộn sau khi Đại hội đã diễn ra vẫn có quyền tham gia và biểu quyết ngay đối với những nội dung chưa hết Thời hạn biểu quyết nhưng hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

5.7. Cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị và sử dụng thiết bị phù hợp, có kết nối internet để tham gia và biểu quyết qua Hệ thống trực tuyến để tự mình đảm bảo việc tham gia theo nhu cầu bản thân trong suốt thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến. Việc tham dự và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên ghi nhận là của Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông. Cổ đông tự chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc tham dự và/hoặc biểu quyết thực hiện bằng Tài khoản truy cập của Cổ đông trên Hệ thống trực tuyến.

Cổ đông tự quản lý, chịu hoàn toàn trách nhiệm và cam đoan không khiếu nại hay kiện cáo đối với Công ty đối với các vấn đề phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Tài khoản truy cập (Tài khoản đăng nhập bị thoát ra khỏi Hệ thống trực tuyến, bên thứ ba sử dụng Tài khoản truy cập của Cổ đông truy cập vào Hệ thống trực tuyến v.v..). Trong trường hợp phát hiện Tài khoản truy cập có dấu hiệu bị tiết lộ, bị bên thứ

ba sử dụng không có uỷ quyền của Cổ đông hoặc các vấn đề phát sinh khác (như quên mật khẩu, quên tên tài khoản, muốn đổi mật khẩu, cung cấp lại mật khẩu v.v.) thì Cổ đông phải thông báo kịp thời cho Công ty và cung cấp đầy đủ thông tin xác thực để xử lý theo quy định nhưng không được ảnh hưởng tới việc tham dự và biểu quyết của các Cổ đông khác trừ trường hợp bất khả kháng.

5.8. Cổ đông cần thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo Tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

5.9. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tuân thủ các quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự và tôn trọng kết quả của Đại hội trực tuyến.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội trực tuyến

6.1. Ban tổ chức Đại hội trực tuyến do Công ty thành lập, gồm một (1) Trưởng ban và các thành viên khác.

6.2. Ban tổ chức Đại hội trực tuyến có nhiệm vụ:

a. Chuẩn bị các phương tiện, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử.

b. Hỗ trợ Cổ đông về các vấn đề trong quá trình đăng nhập để tham gia Đại hội trực tuyến, Bỏ phiếu điện tử.

c. Hỗ trợ tiếp nhận ý kiến phát biểu của cổ đông qua khung trao đổi trực tuyến để chuyển cho Đoàn Chủ tịch.

d. Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

7.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, gồm một (1) Trưởng ban và các thành viên khác.

7.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

b. Báo cáo trước Đại hội về số lượng và tỷ lệ cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

7.3. Phương thức kiểm tra tư cách cổ đông: Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản truy cập của các Cổ đông để làm cơ sở xác định số Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến tại Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

8.1. Ban kiểm phiếu gồm một (1) Trưởng ban và các thành viên khác được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trên cơ sở đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Nếu Đại hội đồng cổ đông không bầu thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó.

8.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cho Cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến.

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử của các Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội trực tuyến.

c. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông.

d. Báo cáo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội trực tuyến.

e. Bàn giao biên bản kiểm phiếu và dữ liệu kết quả kiểm phiếu điện tử cho Đoàn Chủ tịch.

f. Cùng Đoàn Chủ tịch xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

g. Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

9.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Chủ tọa chỉ định ba (3) người vào Đoàn Chủ tịch. Đoàn Chủ tịch gồm bốn (4) người, bao gồm Chủ tọa.

9.2. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ:

a. Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Hướng dẫn người dự họp thảo luận.

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do cuộc họp Đại hội đồng cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

e. Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông dự họp.

9.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trật tự, thủ tục hoặc các sự kiện liên quan đến thủ tục, trật tự cuộc họp diễn ra một cách ngẫu nhiên ngoài chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ có hiệu lực cao nhất.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký

10.1. Ban thư ký cuộc họp gồm hai (2) người do Chủ tọa cuộc họp cử.

10.2. Ban thư ký có nhiệm vụ:

a. Ghi, chép đầy đủ, trung thực, toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội trực tuyến và những vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội trực tuyến.

b. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội trực tuyến và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội trực tuyến;

c. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾN HÀNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN

Điều 11. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

11.1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức gặp mặt trực tiếp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài các nội dung theo quy định tại Điều lệ, nội dung thông báo mời họp có thể có thêm các nội dung theo quy định của Quy chế này.

11.2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được thông báo cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và Hệ thống trực tuyến. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các Cổ đông đăng ký và tham dự Đại hội trực tuyến.

Điều 12. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

12.1. Cổ đông sẽ thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo tài liệu hướng dẫn của Công ty được gửi cho cổ đông kèm theo Thư mời họp và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty . Trong trường hợp không muốn hoặc không có điều kiện để tham dự họp trực tuyến, Bỏ phiếu điện tử thì Cổ đông có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ.

12.2. Cổ đông sẽ truy cập vào đường dẫn do Công ty công bố và thực hiện đăng nhập bằng Tài khoản truy cập để tham dự Đại hội trực tuyến và biểu quyết. Việc Tài khoản truy cập được đăng nhập thành công trên Hệ thống trực tuyến có nghĩa là tư cách Cổ đông đã được xác thực. Cổ đông được ghi nhận là tham dự Đại hội trực tuyến khi và chỉ khi Tài khoản truy cập đã thực hiện đăng nhập thành công.

Điều 13. Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông căn cứ vào số lượng Cổ đông thực hiện gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp, số lượng Tài khoản truy cập đăng nhập thành công vào Hệ thống trực tuyến tại thời điểm khai mạc cuộc họp để làm cơ sở xác định tổng số Cổ đông tham dự họp Đại hội trực tuyến và thông báo số lượng Cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự tại thời điểm khai mạc để Đại hội trực tuyến có thể tiến hành theo quy định.

Điều 14. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

14.1. Đại hội trực tuyến được tiến hành khi có số Cổ đông tham dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết căn cứ theo danh sách cổ đông có quyền dự họp.

14.2. Trường hợp không có đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp theo quy định tại khoản 14.1 nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông trực tuyến triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

14.3. Khi Đại hội đồng cổ đông trực tuyến lần thứ hai không có đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp theo quy định tại khoản 14.2 nêu trên, Đại hội đồng cổ đông trực tuyến lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần thứ hai và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông tham dự họp.

Điều 15. Cách thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

15.1. Đại hội trực tuyến dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày (một nửa ngày).

15.2. Các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội trực tuyến sẽ được lần lượt thảo luận và thông qua tại Đại hội trực tuyến.

Điều 16. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

16.1. Chương trình và nội dung họp của Đại hội trực tuyến phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phần khai mạc.

16.2. Trường hợp trong quá trình tổ chức cuộc họp nếu Chủ tọa có đề xuất thay đổi chương trình và nội dung họp, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 17. Thảo luận trong Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

17.1.Công ty sẽ nghiên cứu, áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để Cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp tốt nhất.

17.2. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội trực tuyến, Đoàn Chủ tịch có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp phù hợp.

17.3. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến cho Đoàn Chủ tịch thông qua phương tiện kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội trực tuyến.

Việc thảo luận, giải đáp thắc mắc được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:

a. Khi muốn phát biểu, trao đổi ý kiến thảo luận, cổ đông có thể: (i) phát biểu thông qua màn hình trực tuyến về các nội dung của Đại hội trực tuyến và phải được Đoàn Chủ tịch đồng ý mới phát biểu hoặc (ii) trao đổi thông qua phương tiện thông tin (điện thoại, chat, VoIP, v.v.) theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội trực tuyến.

Ban Tổ chức Đại hội trực tuyến có trách nhiệm tổng hợp và tóm tắt các ý kiến của Cổ đông và gửi cho Đoàn Chủ tịch.

b. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với Chương trình Đại hội trực tuyến đã được thông qua.

c. Chủ tọa cuộc họp sẽ sắp xếp cho các Cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của Cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình Đại hội trực tuyến.

d. Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm, liên quan đến các nội dung của Chương trình Đại hội trực tuyến và phù hợp với thời lượng Chương trình Đại hội trực tuyến.

17.4. Mỗi Cổ đông phát biểu tối đa không quá ba (03) phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa cuộc họp có thể yêu cầu Cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản. Ban thư ký cuộc họp phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho Cổ đông theo quy định.

Điều 18. Phương thức biểu quyết bằng Bỏ phiếu điện tử

18.1. Nguyên tắc chung.

Việc thông qua các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội trực tuyến được thực hiện bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử tính theo số cổ phần sở hữu. Mỗi Cổ đông được cấp quyền biểu quyết theo số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông.

18.2. Phương thức biểu quyết.

Các nội dung sau đây được thông qua bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử theo phương thức lựa chọn: (i) Tán thành, (ii) Không tán thành hoặc (iii) Không có ý kiến:

a. Thông qua Ban kiểm phiếu.

b. Thông qua Chương trình Đại hội trực tuyến.

c. Thông qua Nội quy Đại hội trực tuyến, Thể lệ biểu quyết, Thể lệ bầu cử.

d. Thông qua các nội dung theo Chương trình Đại hội trực tuyến.

e. Thông qua Biên bản kiểm phiếu.

f. Thông qua Biên bản cuộc họp.

g. Các nội dung khác theo chương trình cuộc họp (nếu có).

18.3. Phương thức bầu cử.

Việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát của Công ty được thực hiện bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

Điều 19. Thực hiện Bỏ phiếu điện tử

19.1. Công ty sẽ sử dụng phương tiện kỹ thuật/hệ thống phần mềm để cổ đông thực hiện Bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác ghi nhận việc biểu

quyết trực tuyến của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với các nội dung của chương trình họp.

Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào phương tiện kỹ thuật hoặc cách thức mà Công ty sử dụng để phục vụ cho Đại hội trực tuyến và sẽ được công bố tới các Cổ đông trước mỗi lần tổ chức Đại hội trực tuyến.

19.2. Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua Tài khoản truy cập mà Cổ đông được cung cấp tại Thư mời họp để xem các thông tin liên quan đến đợt biểu quyết đã được đăng tải trên Hệ thống trực tuyến và Bỏ phiếu điện tử theo từng nội dung cần biểu quyết.

19.3. Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để Bỏ phiếu điện tử sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho Cổ đông trong tài liệu Đại hội trực tuyến.

19.4. Khi điều hành Đại hội trực tuyến, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến, các Thời hạn biểu quyết từng vấn đề cụ thể (nếu có) để Cổ đông thực hiện quyền của mình. Kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền là tổng hợp kết quả Bỏ phiếu điện tử được ghi nhận tại thời điểm kết thúc biểu quyết. Kể từ thời điểm kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung xin ý kiến tại Đại hội trực tuyến, Hệ thống trực tuyến sẽ khóa chức năng biểu quyết nội dung đó lại và Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa.

Kết quả biểu quyết của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống trực tuyến là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

19.5. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, Cổ đông chỉ được biết kết quả biểu quyết của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, Cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

19.6. Trường hợp Cổ đông đăng nhập thành công để tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết đối với một, một số hoặc tất cả nội dung thì sẽ được ghi nhận là Cổ đông không tham dự biểu quyết tại nội dung đó.

Điều 20. Kết quả biểu quyết

20.1. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên số lượng phiếu mà Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền Bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức biểu quyết hợp lệ khác.

20.2. Kết quả kiểm phiếu trong thời gian Bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi hệ thống phần mềm của Công ty hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ Bỏ phiếu điện tử cho Công ty .

20.3 Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

20.4. Ban kiểm phiếu là người tiếp nhận các thông tin kết quả Bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này.

Điều 21. Thông qua các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp trực tuyến

Tỷ lệ biểu quyết để thông qua các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 22. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

22.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được Ban thư ký cuộc họp ghi thành biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty.

b. Thời gian và địa điểm họp chính của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. c. Chương trình và nội dung cuộc họp.

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký.

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

f. Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

22.2. Biên bản được lập bằng Tiếng Việt.

22.3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

22.4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

22.5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn theo quy định pháp luật. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp đó trừ trường hợp có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng mười (10) ngày kể từ khi công bố.

22.6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty .

Điều 23. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

23.1 Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành. Ngày tài liệu được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty được coi là ngày Cổ đông nhận được tài liệu.

23.2 Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định của pháp luật và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Trường hợp xảy ra sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Công ty

Trong thời gian tổ chức Đại hội trực tuyến, Bỏ phiếu điện tử có thể xảy ra những sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Công ty tại Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến và Công ty không thể khắc phục để cuộc họp có thể tiếp tục diễn ra trong thời gian sáu mươi (60) phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng cuộc họp, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng cuộc họp (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội đồng cổ đông được triệu tập gần nhất.

Sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Công ty tại Địa điểm tổ chức Hội nghị trực tuyến bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại Địa điểm tổ chức Hội nghị trực tuyến, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác v.v..

CHƯƠNG IV
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 25. Thẩm quyền quyết định Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử

Hội đồng quản trị có quyền quyết định việc Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử để thông qua các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết để thông qua các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty .

Điều 26. Trình tự, thủ tục Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử

26.1. Trình tự, thủ tục Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử được thực hiện như sau:

a. Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

Việc lập danh sách cổ đông gửi lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty .

Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết được đăng tải trên Hệ thống trực tuyến của Công ty .

b. Nội dung lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Thời hạn để Bỏ phiếu điện tử.

c. Hội đồng quản trị gửi thông báo lấy ý kiến Cổ đông bằng phương thức đảm bảo cho tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi ý kiến biểu quyết để các Cổ đông có đầy đủ thông tin trước khi có thể ra các quyết định.

Yêu cầu và cách thức thông báo lấy ý kiến Cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty .

d. Cổ đông truy cập Hệ thống trực tuyến thông qua Tài khoản truy cập mà Cổ đông được cung cấp tại thông báo lấy ý kiến Cổ đông và thực hiện Bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến. Thời gian Cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện Bỏ phiếu điện tử sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho Cổ đông trong thông báo lấy ý kiến Cổ đông.

Cổ đông thực hiện Bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng điều kiện để thực hiện Bỏ phiếu điện tử và có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

e. Hội đồng quản trị lập biên bản kiểm phiếu theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty căn cứ vào kết quả Bỏ phiếu điện tử thông qua Hệ thống trực tuyến.

f. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết được thông qua phải được gửi tới các Cổ đông theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty .

26.2. Nghị quyết được thông qua theo hình thức Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

26.3. Biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Áp dụng quy định về Bỏ phiếu điện tử

Trong trường hợp Công ty sử dụng dịch vụ của một bên thứ ba để thực hiện phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử, Quy chế hướng dẫn thực hiện Bỏ phiếu điện tử của bên cung cấp dịch vụ đó (nếu có) sẽ được ưu tiên áp dụng thay thế cho các quy định liên quan của Quy chế này trong phạm vi và theo thông báo của Công ty gửi cho Cổ đông.

Các vấn đề liên quan chưa được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Điều lệ Công ty .

Điều 28. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở ý kiến đề nghị của Hội đồng quản trị hoặc khi có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

29.1. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

29.2. Cổ đông, tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Phi Hổ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23 /2022/TTr-BKS	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn,

Ban Kiểm soát ("BKS") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2022 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm 2022 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí đánh giá, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát đề xuất với ĐHĐCĐ các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;

- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên có năng lực, trình độ, nhiều kinh nghiệm kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam;

-Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện cuộc kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính cho Công ty;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán và các điều kiện, mục tiêu phù hợp khác theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán đáp ứng các tiêu chí nêu tại Mục 1 để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

Nơi nhận: - Như kính gửi; - HĐQT, BKS; - Ban TGĐ; - CVP, TKCT; - Lưu: VT, BKS.	**TM. BAN KIỂM SOÁT** TRƯỞNG BAN CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN **Nguyễn Thế Phòng**

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 24 /2022/TTr-HĐQT	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho HĐQT thế chấp tài sản và phê duyệt các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

---

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

- Để đáp ứng kịp thời nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xem xét, thông qua:

1. Ủy quyền cho HĐQT

1.1. Được thế chấp tài sản Công ty để bảo lãnh vay vốn Ngân hàng, các tổ chức tín dụng có giá trị từ 35% cho đến 100% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty để huy động tối đa nguồn vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty.

1.2. Phê duyệt, ký và triển khai các hợp đồng và giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các giao dịch quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện thế chấp tài sản và phê duyệt, ký, triển khai các hợp đồng, giao dịch theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: - Như kính gửi; - HĐQT, BKS; - TKCT; - Lưu: VT, Hsơ ĐHĐCĐ.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** CHỦ TỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN **Vũ Phi Hổ**

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2022/NQ-ĐHĐCĐ **(Dự thảo)**	*Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đồng thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;

- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số: /2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn nhất trí thông qua:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

3. Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

5. Trình bày Tờ trình dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021

6. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

7. Tờ trình về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

8. Tờ trình về ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

9. Tờ trình về ban hành Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

10. Tờ trình về việc Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022.

11. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm tài chính 2022.

12. Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT thế chấp tài sản và phê duyệt các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- UB CKNN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Thư ký Công ty (CBTT);
- Lưu VT, HsĐHĐCĐ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Vũ Phi Hổ